

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 14-3-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Hèn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị Minh - Giáo viên nghỉ hưu

Ông Cao Văn Tân - Giáo viên trường tiểu học xã M

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc V - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn H, sinh ngày 04/02/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 18 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Đào Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1976; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2022; có mặt.

2. Nguyễn Công L, sinh ngày 15/9/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 07 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Công Thắng, sinh năm 1984 và bà Hoàng Thị Hào, sinh năm 1986; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 20/11/2022; có mặt.

3. Vũ Hữu D, sinh ngày 05/01/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 9 tháng 17 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch V Nam; con ông Vũ Hữu Chung, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1985; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2022; có mặt.

4. Vũ Hữu T, sinh ngày 01/7/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 03 tháng 21 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Vũ Hữu Đ1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1982; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2022; có mặt.

5. Nguyễn Sĩ H1, sinh ngày 25/4/2005 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 17 tuổi 5 tháng 27 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Sĩ Chung (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1980; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2022; có mặt.

6. Nguyễn Tùng D, sinh ngày 01/01/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 9 tháng 21 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Sĩ Hải, sinh năm 1984 và bà Đào Thị Lan, sinh năm 1988; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2022; có mặt.

7. Đào Văn T1, sinh ngày 30/9/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 22 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Đào Văn M sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kết, sinh năm 1982; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2022; có mặt.

8. Phạm Năng T2, sinh ngày 06/8/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 16 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp

11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Phạm Năng Khánh, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1988; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2022; có mặt.

9. Nguyễn Sĩ K, sinh ngày 15/01/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 9 tháng 07 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Sĩ Kha, sinh năm 1983 và bà Đoàn Thị THết, sinh năm 1984; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2022; có mặt.

10. Nguyễn Hữu V, sinh ngày 07/6/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 4 tháng 15 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Hên, sinh năm 1980; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2022; có mặt.

11. Đào Trường G, sinh ngày 29/01/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 23 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Đào Xuân Nội, sinh năm 1980 và bà Phạm Thị Nguyệt, sinh năm 1982; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2022; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Văn H là mẹ của bị cáo; có mặt.

2. Ông Vũ Hữu C5, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hữu D là bố của bị cáo; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: hưu trí, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Công L là bà của bị cáo; có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị V3, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 2, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hữu T là mẹ của bị cáo; có mặt.

5. Ông Đào Văn M sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 6, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Văn T1 là bố của bị cáo; có mặt.

6. Bà Đào Thị L6, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 5, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tùng D là mẹ của bị cáo; có mặt.

7. Ông Phạm Năng K2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Năng T2 là bố của bị cáo; có mặt.

8. Bà Phạm Thị N5, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giáo viên, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Trường G là mẹ của bị cáo; có mặt.

9. Bà Đoàn Thị T9, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Sĩ K là mẹ của bị cáo; có mặt.

10. Bà Nguyễn Thị H8, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu V là mẹ của bị cáo; có mặt

11. Bà Nguyễn Thị N4, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 5, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Sĩ H1 là mẹ của bị cáo; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Danh T5, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn 6, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Bùi Đức M sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đăng T7 H2, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh Đỗ Danh Đ1, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, Huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Anh Vũ Duy T6, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, Thành phố Hải Phòng;

6. Anh Bùi Trường S, sinh năm 2008; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Công T4, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

8. Anh Vũ Hữu Q, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn 2, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

9. Anh Vũ Huy T3, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

10. Anh Đào Quang H, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn 7, Xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

11. Anh Phạm Năng T7 D, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn 2, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Văn H6, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện K, Thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Danh T3, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 6, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Đỗ Danh T5; đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị T6, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Bùi Đức Minh; đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Đào Thị X, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Nguyễn Đăng T7 H2; đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Ông Đỗ Danh H6, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Đỗ Danh Đ1; đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Ông Vũ Duy T12, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Vũ D T6; đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Bà Bùi Thị Q2, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Bùi Trường S; đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Công T7, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Nguyễn Công T4; đề nghị xét xử vắng mặt.

8. Ông Vũ Hữu H10, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 2, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Vũ Hữu Q; đề nghị xét xử vắng mặt.

9. Bà Vũ Thị M4, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Vũ Huy T3; đề nghị xét xử vắng mặt.

10. Bà Nguyễn Thị V5, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Đào Quang H; đề nghị xét xử vắng mặt.

11. Ông Phạm Năng T10, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Phạm Năng T7 D; đề nghị xét xử vắng mặt.

12. Bà Đỗ Thị H11, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn 2, xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Nguyễn Đức T; đề nghị xét xử vắng mặt.

13. Bà Ngô Thị L4, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện K, Thành phố Hải Phòng là người đại diện của Nguyễn Văn H6 đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn H lập nhóm Facebook “Lính nhà quan” gồm 23 T viên do Đào Văn H là trưởng nhóm, các T viên tham gia là Vũ Hữu D, Nguyễn Công L, Vũ Hữu T, Đào Văn T1, Nguyễn Sĩ H1, Nguyễn Tùng D, Phạm Năng T2, Đào Trường G, Nguyễn Sĩ K, Nguyễn Hữu V; Đỗ Danh T5, sinh ngày 02/02/2007 (15 tuổi 8 tháng 20 ngày); Bùi Đức M sinh ngày 17/10/2007 (15 tuổi 05 ngày); Nguyễn Đăng T7 H2, sinh ngày 09/5/2007 (15 tuổi 5 tháng 05 ngày); Đỗ Danh Đ1, sinh ngày 14/8/2007 (15 tuổi 02 tháng 08 ngày); Vũ Hữu Q, sinh ngày 12/02/2007 (15 tuổi 8 tháng 10 ngày); Đào Quang H, sinh ngày 16/12/2006 (15 tuổi 10 tháng 06 ngày); Phạm Năng T7 D, sinh 26/7/2007 (15 tuổi 02 tháng 26 ngày); Nguyễn Đức T, sinh ngày 09/11/2007 (14 tuổi 11 tháng 13 ngày); Vũ D T6, sinh ngày 08/12/2007 (14 tuổi 10 tháng 14 ngày); Bùi Trường S, sinh 26/3/2008 (14 tuổi 6 tháng 26 ngày); Vũ Huy T3, sinh ngày 11/01/2007 (15 tuổi 9 tháng 11 ngày); Nguyễn Công T4, sinh ngày 27/12/2007 (14 tuổi 9 tháng 25 ngày). Do có xảy ra mâu thuẫn giữa Đào Văn H với đối tượng tên S ở xã Đ, huyện K (hiện chưa xác định được rõ tên tuổi, địa chỉ) và hẹn nhau vào hồi 14 giờ ngày 22/10/2022 sẽ đánh nhau tại khu vực Công viên huyện K. Do đó, khoảng 12 giờ ngày 22/10/2022, Đào Văn H nhắn tin lên nhóm “Lính nhà quan” với nội dung hẹn mọi người trong nhóm vào 13 giờ 30 phút cùng ngày tập T5 tại nhà H để đến 14 giờ đi đánh nhau với nhóm thanh niên của xã Đ. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì tất cả những người trong nhóm trên

đều có mặt tại nhà Đào Văn H ở thôn 7, xã K1, huyện K. Bùi Trường S mang theo 01 két vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh gồm 20 vỏ chai và 01 ba lô bằng vải bên trong đựng 14 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh. Trước đó; T4, Q, Đ1, H2, M T7 D, Quang H đều góp tiền để mua gậy tuýp sắt, chuẩn bị tuýp sắt có gắn dao bầu (phóng lộn); kiểm tự chế để chuẩn bị cho việc đánh nhau với nhóm thanh niên ở xã Đ; còn lại các đối tượng khác do chưa có tiền nên chưa đóng góp. Khi các T viên trong nhóm đã có mặt đông đủ thì Đào Văn H bảo cả nhóm lấy hung khí và thống nhất tháo hết các biển kiểm soát của xe mô tô, bịt khẩu trang để tránh bị lực lượng công an phát hiện. Sau đó, Đào Văn H đưa cho Vũ Hữu Q 01 tuýp sắt dài khoảng hơn 01m, đưa cho Nguyễn Công L 01 kiểm tự chế dài 80 cm có phần tán dẹt dài 45 cm, rộng 03 cm; những đối tượng còn lại cũng tự lấy, chuẩn bị các gậy tuýp sắt, vỏ chai, tuýp sắt 01 đầu có gắn dao bầu dài 23 cm, rộng 06 cm (phóng lộn) để đi đánh nhau. Đến khoảng 14 giờ thì các đối tượng điều khiển 08 xe mô tô đã tháo hết biển kiểm soát đi lên Công viên huyện K. Trong đó, Đào Văn H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tùng D ngồi sau cầm 01 “phóng lộn”; Vũ Hữu T điều khiển xe mô tô chở Vũ Hữu Q ngồi sau cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 01m, đường kính 02 cm và 01 vỏ chai bia thủy tinh; Bùi Trường S điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Công T4 ngồi sau cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 01m, đường kính 02 cm và 02 vỏ chai bia thủy tinh; Vũ Duy T6 điều khiển xe mô tô chở Vũ Huy T3 ngồi sau cầm 02 vỏ chai bia thủy tinh; Đào Văn T1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Công L ngồi sau cầm 01 kiểm tự chế và đeo 01 ba lô đựng khoảng 10 vỏ chai bia thủy tinh; Đào Quang H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đăng T7 H2 ngồi sau cầm 05 vỏ chai bia thủy tinh và 01 gậy tuýp sắt dài khoảng 01m, đường kính 02 cm; Nguyễn Sĩ H1 điều khiển xe mô tô chở Vũ Hữu D ngồi sau cầm 02 vỏ chai bia thủy tinh; Đỗ Danh Đ1 điều khiển xe mô tô chở Bùi Đức M ngồi sau cầm 02 vỏ chai bia thủy tinh và Đỗ Danh T5 cầm 02 vỏ chai bia thủy tinh. Ngoài ra, còn có Đào Trường G điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đức T và Nguyễn Hữu V ngồi sau, T cầm 02 vỏ chai bia thủy tinh, V cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh; Phạm Năng T2 điều khiển xe mô tô chở Phạm Năng T7 D ngồi sau cầm theo 02 vỏ chai bia thủy tinh và 01 tuýp sắt dài khoảng hơn 01m, đường kính 02 cm. Nhưng do xe bị hết xăng nên G và T2 vào đổ xăng và đi phía sau.

Các xe mô tô do Đào Văn H, T, S, T6, T1, Đào Quang H, H1, Đ1 điều khiển đi với tốc độ nhanh, lạng lách, đánh võng đến Công viên huyện K nhưng không thấy nhóm thanh niên xã Đ nên tiếp tục điều khiển xe theo trục đường 402 về hướng xã M, huyện K để tìm. Khi đi đến khu vực chùa Hưng Khánh ở thôn V, xã M thì cả nhóm thấy anh Nguyễn Văn H6, sinh ngày 04/12/2006 đang đứng cùng với một số người bạn. T nghĩ đây là nhóm thanh niên xã Đ nên tri hô “Nó kia rồi”. Anh H6 sợ hãi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 bỏ chạy, nhóm của Đào Văn H điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng đuổi theo

H6 ra đường 402 về Công viên huyện, rẽ vào đường 361 đến khu vực nhà nghỉ 168 H, Thị trấn N thì T1 điều khiển xe mô tô áp sát chặn đầu xe của Anh H6, Lợi ngồi sau lấy 01 vỏ chai bia thủy tinh trong ba lô đeo trước ngực ném về phía Anh H6 trúng vào vùng đầu bên trái của Anh H6 gây thương tích chảy máu. Anh H6 bỏ xe mô tô rồi chạy bộ theo hướng ngược lại về Công viên huyện thì Lợi nhảy xuống xe mô tô, bỏ ba lô đựng các vỏ chai bia xuống và cầm kiếm tự chế đuổi chém về phía Anh H6 nhưng không trúng. D ngồi sau xe Đào Văn H cũng nhảy xuống, cầm “Phóng lợn” chém nhưng không trúng vì khi giơ lên bị mắc vào dây mạng điện thoại căng dọc đường. Q ngồi sau xe của T cũng nhảy xuống cầm gậy tuýp sắt đập nhiều nhát vào xe mô tô của Anh H6 làm xe bị hư hỏng một số bộ phận. Anh H6 bỏ chạy vào nhà ông Đỗ Danh Chính ở số 164 H, Thị trấn N và được ông Chính can ngăn, nhóm của Đào Văn H biết đã đánh nhầm người nên tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng Công viên Hện. Khi cả nhóm đi đến khu vực trung tâm giáo dục thường xuyên huyện K thì gặp xe mô tô do G chở T, V và xe do T2 chở D. Lúc này T7 D đưa cho Đức T 01 tuýp sắt; các xe mô tô do G và T2 điều khiển nhập hội với nhóm của Đào Văn H. Cả nhóm di chuyển từ xã T về khu vực Trường trung học phổ thông T gặp Nguyễn Sĩ K đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15F1-248.40 nên Đức T sang xe mô tô của K để điều khiển và đưa cho K 01 tuýp sắt và 02 vỏ chai bia. Sau đó cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô tốc độ cao, lạng lách, đánh võng quay lại khu H để xem tình hình Anh H6 bị đánh như thế nào nhưng không thấy Anh H6 đâu, chỉ thấy xe mô tô của Anh H6 bị đập phá hư hỏng ở rìa đường và ba lô đựng vỏ chai bia thủy tinh do Lợi để lại trước đó vẫn còn nên Lợi xuống lấy lại ba lô rồi cả nhóm tiếp tục di chuyển theo trục đường xã M đi sang xã Đ1 và xã Đ để tìm nhóm thanh niên xã Đ hưng không thấy nên cả nhóm tách ra đi theo các hướng khác nhau để về nhà Đào Văn H. Khi cả nhóm tập T5 đông đủ tại nhà H thì cả nhóm lại tiếp tục điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh, mang theo hung khí đi theo hướng đường mới của xã Tân Trào, qua khu vực chợ dân sinh xã Đại Hà đến khu vực Vương triều Nhà Mạc ở xã N để tìm đánh nhau với nhóm thanh niên xã Đ. Khi đi đến cổng chính của Khu tưởng niệm Vương triều Nhà Mạc nhóm của Đào Văn H gặp nhóm thanh niên khoảng 10 người không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu rồi gây sự, hò hét, thách thức nên nhóm thanh niên này đã dùng chai thủy tinh bên trong đựng xăng, đầu chai quán rế và châm lửa ném về phía nhóm của H nh2 không trúng ai. Thấy vậy, nhóm của H quay đầu xe bỏ chạy, đến khi thấy xăng đã cháy hết thì quay xe lại đuổi theo nhóm thanh niên này nhưng không đuổi kịp nên cả nhóm đi về nhà.

Ngày 22/10/2022, bà Ngô Thị Liên là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H6 làm đơn trình báo Công an Hện K về việc Anh H6 bị nhóm thanh niên trên đánh gây thương tích và đập phá làm hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34.

Các ngày 22/10/2022 và 23/10/2022, Ủy ban nhân dân Thị trấn N, Ủy ban nhân dân các xã T, N đã gửi các văn bản yêu cầu Công an huyện K xử lý nghiêm vụ việc các đối tượng điều khiển xe mô tô tập T5, tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, cầm theo hung khí tự chế, vỏ chai bia thủy tinh chạy dọc trên các tuyến đường giao thông gây náo loạn, làm mất an ninh trật tự an toàn xã hội tại các địa phương.

Đến ngày 24/10/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện K đã tiến hành thu giữ vật chứng tại nhà của Đào Văn H gồm: 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 2,4 m có một đầu gắn dao bầu dài 23 cm, rộng 06 cm; 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 115 cm; 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 80 cm có phần tán dẹt dài 45 cm, rộng 03 cm và 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh còn nguyên vẹn; 01 chai bia Hà Nội bị vỡ phần miệng chai; 12 xe mô tô (trong đó có 01 xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 của Anh H6 bị hư hỏng ở rìa đường 402). Đối với các gậy tuýp sắt, các vỏ chai bia thủy tinh khác mà các đối tượng mang đi sử dụng đã bị các đối tượng ném đi; các điện thoại di động mà các đối tượng sử dụng để liên lạc trong nhóm Facebook “Lính nhà quan” thì các đối tượng đã xóa Facebook và ném điện thoại đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với 11 xe mô tô bị thu giữ, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ các chủ sở hữu các xe mô tô đều không biết việc các đối tượng sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên đã trả lại cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu xe mô tô đều không có ý kiến đề nghị gì và từ chối tham gia tố tụng trong vụ án. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 của Anh H6 bị các đối tượng đập phá hư hỏng thì gia đình các bị cáo và những người liên quan đã bồi thường cho gia đình Anh H6 tổng số tiền 39.000.000 đồng. Anh H6 và gia đình đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu đề nghị gì thêm. Các vật chứng còn lại chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích của anh Nguyễn Văn H6, nH2 Anh H6 từ chối giám định thương tích vì thương tích nhẹ đã phục hồi và không chấp hành việc dẫn giải của Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã quyết định định giá tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 của Anh H6. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản Hện K kết luận: Giá trị thiệt hại đối với các hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 là 1.771.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT- VKSKT ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện K đã truy tố các bị cáo Đào Văn H, Vũ Hữu D, Nguyễn Công L, Vũ Hữu T, Đào Văn T1, Nguyễn Sĩ H1, Nguyễn TÙNG D, Phạm Năng T2, Đào

Trường G, Nguyễn Sĩ K, Nguyễn Hữu V đều về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thống nhất khai nhận tội như nội dung vụ án đã nêu và đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tại Cơ quan điều tra, T5, M H2, Đ1, T6, S, T4, Q, T3, Đào Quang H, T7 D, Đức T là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với nội dung vụ án, đều không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn H6 khai: Chiều ngày 22/10/2022 khi anh đang dừng xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 gặp và nói chuyện với một số người bạn tại đường thôn khu vực chùa Hưng Khánh ở thôn V, xã M, huyện K thì thấy một người trong nhóm thanh niên của Đào Văn H đang điều khiển nhiều xe mô tô mang theo hung khí tri hô “Nó kia rồi” thì Anh H6 sợ hãi, điều khiển xe mô tô bỏ chạy thì cả nhóm của H điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng đuổi theo và 01 xe mô tô áp sát chặn đầu xe của anh, người ngồi sau xe mô tô dùng vỏ chai bia thủy tinh ném trúng vào vùng đầu bên trái của anh gây chảy máu. Anh H6 bỏ lại xe mô tô, chạy bộ ngược lại về phía Công viên huyện K thì bị một số đối tượng trong nhóm của H dùng kiếm tự chế, cầm “Phóng lợn” chém về phía anh nh2 không trúng. Anh H6 bỏ chạy vào nhà ông Chính ở số 164 H, Thị trấn N để tránh và được ông Chính can ngăn, nên nhóm của H bỏ đi về hướng Công viên Hện K. Khi Anh H6 vứt xe mô tô lại bỏ chạy thì bị nhóm của H dùng gậy tuýp sắt đập phá làm hư hỏng xe mô tô được Hội đồng định giá tài sản huyện kết luận giá trị thiệt hại hư hỏng của xe mô tô là 1.771.000 đồng. Anh H6 đã được Cơ quan điều tra trưng cầu giám định thương tích ở vùng đầu nh2 do thương tích nhẹ đã phục hồi nên Anh H6 đã từ chối giám định thương tích. Đến nay, gia đình các bị cáo và những người liên quan đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình anh tổng số tiền 39.000.000 đồng, gia đình anh đã nhận lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 bị hư hỏng. Nay anh và gia đình không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Sau quá trình xét hỏi, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên các quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đào Văn H mức án tù từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nH2 cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Công L, Vũ Hữu D, Vũ Hữu T, Nguyễn Sĩ H1, Nguyễn Tùng D, Đào Văn T1, Phạm Năng T2, Nguyễn Sĩ K, Nguyễn Hữu V, Đào Trường G: Mỗi bị cáo mức án tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 2,4 m có đầu gắn dao bầu dài 23 cm, rộng 06 cm; 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 115 cm; 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 80 cm có phần tán dẹt dài 45 cm, rộng 03 cm; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh còn nguyên vẹn và 01 chai bia Hà Nội bị vỡ phân miệng chai.

- Quan điểm của những người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố đối với các bị cáo. Những người đại diện hợp pháp của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo về các vấn đề sau: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo mới 16 tuổi mấy tháng mấy ngày, do tuổi trẻ bồng bột, tH1 am hiểu pháp luật, nhận thức về pháp luật còn rất hạn chế, nên các bị cáo không lường trước được hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều là học sinh cuối cấp bậc học T5 học phổ thông. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đã nêu đồng thời áp dụng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất được cải tạo tại địa phương, để gia đình và chính quyền địa phương, nhà trường quản lý giáo dục, tạo cơ hội cho các bị cáo được tiếp tục học tập.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều T khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người đại diện hợp pháp không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp kết quả xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do trước đó Đào Văn H có mâu thuẫn với nhóm thanh niên xã Đ, nên khoảng 14 giờ ngày 22/10/2022 Đào Văn H, Vũ Hữu D, Nguyễn Công L, Vũ Hữu T, Đào Văn T1, Nguyễn Sĩ H1, Nguyễn Tùng D, Phạm Năng T2, Đào Trường G, Nguyễn Sĩ K, Nguyễn Hữu V đã có hành vi tập T5 điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, mang theo hung khí gây tuýp sắt, kiếm tự chế, “Phóng lộn”, vỏ chai bia thủy tinh đi từ nhà Đào Văn H ở thôn 7, xã K1, huyện K theo trục đường qua các xã T, xã T, Thị trấn N, xã M, xã Đ1, xã Đ, xã Đại Hà, xã N để truy tìm đánh nhóm thanh niên xã Đ. Tại khu vực tổ dân phố H, Thị trấn N, nhóm của Đào Văn H đã vô cớ chặn đánh, dùng vỏ chai bia thủy tinh ném gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H6, dùng gây tuýp sắt đập phá xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 của Anh H6 gây ra thiệt hại trị giá 1.771.000 đồng và tại Khu tưởng niệm Vương triều Nhà Mạc ở xã N, huyện K, nhóm của Đào Văn H đã gặp một nhóm thanh niên khác gây sự, hò hét, thách thức đánh nhau và bị nhóm thanh niên này dùng chai thủy tinh bên trong đựng xăng, đầu chai quần rẻ và châm lửa ném gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi của Đào Văn H, Vũ Hữu D, Nguyễn Công L, Vũ Hữu T, Đào Văn T1, Nguyễn Sĩ H1, Nguyễn Tùng D, Phạm Năng T2, Đào Trường G, Nguyễn Sĩ K, Nguyễn Hữu V đã thỏa mãn cấu T đồng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo trong vụ án:

- Trong vụ án này: Bị cáo Đào Văn H là người lập nhóm Facebook “Lính nhà quan” và là trưởng nhóm, bảo một số đối tượng góp tiền để mua gậy tuýp sắt, chuẩn bị tuýp sắt có gắn dao bầu “Phóng lợn”, kiếm tự chế để đánh nhau với nhóm thanh niên xã Đ, là người nhắn tin lên nhóm hẹn mọi người trong nhóm vào 13 giờ 30 phút cùng ngày tập T5 tại nhà H để đi đánh nhau. H là người chỉ đạo cả nhóm lấy hung khí và tháo hết các biển kiểm soát của xe mô tô, bịt khẩu trang để tránh bị công an phát hiện. H trực tiếp tham gia cùng các bị cáo và các đối tượng khác trong nhóm điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh vụng, hò hét, mang theo hung khí đuổi đánh Anh H6 và đập phá xe mô tô của Anh H6, đánh nhau với nhóm thanh niên tại Khu tưởng niệm Vương triều Nhà Mạc. Bị cáo đã có hành vi xúi giục các bị cáo khác và một số đối tượng là người chưa T niên phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo H có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, T khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho Anh H6. Anh H6 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, khi phạm tội bị cáo là người chưa T niên là học sinh đang đi học. Gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nhiệm trách hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Vũ Hữu D, Lợi, T, T1, D, T2, G, K, V, H1 là các T viên trong nhóm của Đào Văn H, đều tham gia tích cực, điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh vụng, cầm theo hung khí hò hét, thách thức và dùng vũ khí như tuýp sắt, kiếm tự chế, vỏ chai bia thủy tinh, “Phóng lợn” đuổi đánh Anh H6, đập phá xe mô tô của Anh H6, đánh nhau với nhóm thanh niên ở Khu tưởng niệm Vương triều Nhà Mạc. Cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho Anh H6, đều T khẩn khai báo và ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội đều là người chưa T niên; D, T, H1, D, T1, T2, V, G đều là học sinh T5 học phổ thông; đều có nơi cư trú rõ ràng. Gia đình Anh H6 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo D có bà ngoại tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Bị cáo Lợi có ông nội tham gia quân đội được xuất ngũ về địa phương. Bị cáo K có bố đẻ tham gia quân đội được xuất ngũ. Bị cáo D có ông nội là thương binh hạng A, có ông ngoại tham gia quân đội được tặng Kỷ niệm chương. Bị cáo G có ông bà nội, ông bà ngoại tham gia thanh niên xung phong được tặng Kỷ niệm chương. Gia đình các bị cáo đều có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo và những người liên quan đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình anh Nguyễn Văn H6 tổng số tiền 39.000.000 đồng (bao gồm các tổn thất do bị thương tích và hư hỏng của xe mô tô). Gia đình Anh H6 đã nhận lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 bị hư hỏng. Nay Anh H6 và gia đình không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 2,4 m có một đầu gắn dao bầu dài 23 cm rộng 06 cm; 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 115 cm; 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 80 cm có phần tán dẹt dài 45 cm, rộng 03 cm và 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh còn nguyên vẹn, 01 chai bia Hà Nội bị vỡ phần miệng chai. Cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này, khi nhóm của Đào Văn H truy đuổi, đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H6 nhưng Anh H6 từ chối giám định thương tích; đập phá làm hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 15AE-047.34 của anh Nguyễn Văn H6 trị giá 1.771.000 đồng. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự về nhóm tội xâm phạm sở hữu nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo. Các đối tượng Đỗ Danh T5, Bùi Đức M Nguyễn Đăng T7 H2, Đỗ Danh Đ1, Vũ Hữu Q, Đào Quang H, Phạm Năng T7 D, Nguyễn Đức T, Vũ D T6, Bùi Trường S, Vũ H T3, Nguyễn Công T4 đều dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với người tên S ở xã Đ và nhóm thanh niên dùng chai thủy tinh bên trong đựng xăng, đầu chai quần rẻ và châm lửa ném về nhóm của Đào Văn H tại Khu tưởng niệm Vương triều Nhà Mạc đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được lý lịch đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nH2 do người đại diện hợp pháp của các bị cáo nộp thay.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đào Văn H 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt:

+ Nguyễn Công L 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Vũ Hữu D 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Vũ Hữu T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Sĩ H1 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Tùng D 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Đào Văn T1 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Phạm Năng T2 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Sĩ K 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Hữu V 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Đào Trường G 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, Thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo H, D, T, T1, D, T2, G, K, V, H1 cho Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, Thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 2,4 m có một đầu gắn dao bầu dài 23 cm, rộng 06 cm; 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 115 cm; 01 tuýp sắt đường kính 02 cm, dài 80 cm có phần tán dẹt dài 45 cm, rộng 03 cm; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh còn nguyên

vện và 01 chai bia Hà Nội bị vỡ phần miệng chai (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Công L, Vũ Hữu D, Vũ Hữu T, Đào Văn T1, Nguyễn Tùng D, Phạm Văn T2, Đào Trường G, Nguyễn Sĩ K, Nguyễn Hữu V, Nguyễn Sĩ H1: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng do các bị cáo là dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng nên án phí của mỗi bị cáo do người đại diện hợp pháp nộp thay.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hải Phòng;
- VKSND Thành phố Hải Phòng;
- VKSND Hện K;
- Công an Hện K;
- THA hình sự + PC 10 + PV 06
- Chi cục THADS + Sở Tư pháp;
- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Kiến Quốc, xã N, Hện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Hên